TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Quang T, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1985 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Cư trú: đường Đ, khóm Đ, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang; Tạm trú: khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn T và bà Đinh Thị Hiền L; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 15 tháng 3 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 05 tháng, đến ngày 30 tháng 3 năm 2020 chấp hành xong quyết định.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha, mẹ đi học hết lớp 5 thì nghỉ. Ngày 17 tháng 4 năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản"; ngày 01 tháng 7 năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong các bản án này.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 12 tháng 6 năm 2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Lê Văn G**,** sinh năm 1950; Cư trú: khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Võ Quang T1, sinh năm 1991; Cư trú: khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn S, ông Vương Kế T2, ông Đoàn Phi T3 và ông Trần Văn B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Quang T là người nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2021, T điều khiển xe mô tô biển số 67B2-240.14 mượn của Võ Quang T1 đi từ nhà thuộc khóm T, phường H, thành phố L ra trung tâm thành phố L tìm bạn nghiện góp tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực tổ X, khóm T2, phường H, T thấy xe đẩy bán hàng thủ công mỹ nghệ của ông Lê Văn G đậu trước nhà nhưng không người trông giữ nên đến lấy trộm 01 tượng hình Thần Tài, 01 sợi dây thắt lưng và 30 hàng thủ công mỹ nghệ các loại bỏ vào túi vải đeo trước ngực rồi tiếp tục lấy bức tượng mỹ nghệ hình Quan Công thì bị ông G phát hiện tri hô nên lên xe mô tô đậu sẵn trước đó bỏ chạy. Lúc này, ông Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô đi qua nghe tiếng tri hô của ông G nên đuổi theo chặn xe của T và cùng với các ông Vương Kế T2, Trần Văn B, Đoàn Phi T3 bắt giữ T giao cho Công an phường H lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ ông Quan Công; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ ông Thần Tài chất liệu bằng thao; 03 (ba) hàng thủ công mỹ nghệ hình sừng, chất liệu bằng sừng trâu; 02 (hai) hàng thủ công mỹ nghệ hình con rắn; 02 (hai) hàng thủ công mỹ nghệ hình con chuột; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ hình con trâu; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ hình con heo; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ hình cây ná; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ hình thác nước; 06 (sáu) hàng thủ công mỹ nghệ hình tròn; 13 (mười ba) nhẫn hàng thủ công mỹ nghệ hình đầu thú; 01 (một) sợi dây thắt lưng nam, màu da bò, nhãn hiệu Jeep; 01 (một) xe Honda Wave biển số 67B2-240.14 và 01 túi vải màu đen.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 149/KL.HĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: 01 (một) tượng hàng thủ công mỹ nghệ, hình ông Quan Công, chất liệu

bằng thao, đã qua sử dụng, trị giá: 700.000 đồng; 01 (một) tượng hàng thủ công mỹ nghệ, hình ông Thần Tài chất liệu bằng thao, đã qua sử dụng, trị giá: 700.000 đồng; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ, hình cái sừng, chất liệu bằng sừng trâu, đã qua sử dụng, trị giá: 500.000 đồng; 02 (hai) hàng thủ công mỹ nghệ, hình cái sừng, chất liệu sừng trâu, đã qua sử dụng, tổng trị giá: 500.000 đồng; 02 (hai) hàng thủ công mỹ nghệ, hình con rắn, chất liệu bằng thao, đã qua sử dụng, tổng trị giá 300.000 đồng; 02 (hai) hàng thủ công mỹ nghệ, hình con chuột, chất liệu bằng thao, đã qua sử dụng, tổng trị giá 300.000 đồng; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ, hình con trâu, chất liệu bằng thao, đã qua sử dụng, trị giá 150.000 đồng; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ, hình con heo, chất liệu bằng thao, đã qua sử dụng, trị giá 150.000 đồng; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ hình cây ná, chất liệu bằng sừng trâu, đã qua sử dụng, trị giá 200.000 đồng; 01 (một) hàng thủ công mỹ nghệ hình thác nước, chất liệu bằng sành, đã qua sử dụng, trị giá: 50.000 đồng; 06 (sáu) hàng thủ công mỹ nghệ hình tròn, chất liệu bằng thao, đã qua sử dụng, tổng trị giá: 120.000 đồng; 13 (mười ba) nhẫn hàng thủ công mỹ nghệ hình đầu thú, chất liệu bằng thao, đã qua sử dụng, tổng trị giá 260.000 đồng; 01 (một) sợi dây thắt lưng da nam, màu da bò, nhãn hiệu Jeep, trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 3.970.000 đồng**.**

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: xe mô tô biển số 67B2-240.14, có số khung RLHJA3901HY668098, số máy JA39E0645772, chủ xe Trần Trung T4.

Cáo trạng số: 105/CT-VKS, ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Võ Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Quang T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Văn G đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi vải màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Quang T khai nhận: do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Lê Văn G như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Lê Văn G trình bày: Ngày 12/6/2021, ông G phát hiện T lấy trộm tài sản nên tri hô thì được các ông S, T2, B, T3 đuổi theo và bắt giữ T như nội dung vụ án đã nêu. Ông G đã nhận lại tất cả tài sản và không yêu cầu bồi

thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Khoảng tháng 11 năm 2020, ông T1 mua xe mô tô biển số 67B2-240.14 tại cửa hàng mua bán xe cũ. Ngày 12 tháng 6 năm 2021, T1 cho T mượn xe để sử dụng, T1 không biết việc T dùng xe này đi trộm. T1 đã nhận lại xe và không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định Võ Quang T đã lén lút lấy trộm: 01 hàng thủ công mỹ nghệ ông Quan Công; 01 hàng thủ công mỹ nghệ ông Thần Tài chất liệu bằng thao; 03 hàng thủ công mỹ nghệ hình sừng, chất liệu băng sừng trâu; 02 hàng thủ công mỹ nghệ hình con rắn; 02 hàng thủ công mỹ nghệ hình con chuột; 01 hàng thủ công mỹ nghệ hình con trâu; 01 hàng thủ công mỹ nghệ hình con heo; 01 hàng thủ công mỹ nghệ hình cây ná; 01 hàng thủ công mỹ nghệ hình thác nước; 06 hàng thủ công mỹ nghệ hình tròn; 13 nhẫn hàng thủ công mỹ nghệ hình đầu thú; 01 sợi dây thắt lưng nam, màu da bò, nhãn hiệu Jeep của ông Lê Văn G. Qua định giá xác định tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.970.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên

Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ sức khỏe để tìm việc làm chân chính, tạo ra thu nhập lo cho bản thân và gia đình; từng 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải ăn năn và làm bài học cho bản thân nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động mệt nhọc, bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lấy trộm. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L đã trả cho ông Lê Văn G các tài sản do bị cáo chiếm đoạt, trả lại cho ông Võ Quang T1 xe mô tô biển số 67B2-240.14, theo các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/11/2020 và ngày 09/8/2021 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) túi vải màu đen, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Võ Quang T 01 (một) năm tù**.**

Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2021.

[2] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí: Bị cáo Võ Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Chiền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKS TPL;
- Chi cục THA TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.